

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm H, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Đỗ Huyền T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm H, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Đỗ Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Đỗ Huyền T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Đỗ Huyền T thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Đỗ Huyền T trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức A – sinh ngày 11/8/2019. **Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V vì chị T không yêu cầu.**

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị T cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Đỗ Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không có tài sản chung, không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thái Nguyên theo biên lai số 0000800 ngày 28 tháng 8 năm **2025**. Hoàn trả cho anh V 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THADS;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn